

A. Giữa kì 1:

I. Nội dung ôn tập:

Bài 1: Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp

Bài 2: Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng

Bài 3: Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng

Bài 4: Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng

Bài 5: Kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng

II. Câu hỏi định hướng ôn tập:

1. Nêu vai trò và triển vọng của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường. Nêu ví dụ về vai trò của lâm nghiệp đối với gia đình, địa phương em.
2. Trình bày đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp.
3. Trình bày các hoạt động lâm nghiệp cơ bản
4. Phân tích nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục.
5. Trình bày vai trò của trồng và chăm sóc rừng đối với đời sống và nền kinh tế
6. Hãy cho biết những nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng ở nước ta trong thời gian tới.
7. Nêu khái niệm sinh trưởng, phát triển của cây rừng. Cho ví dụ minh họa.
8. Phân tích quy luật sinh trưởng, phát triển của cây rừng.
9. Nêu các thời vụ trồng rừng chính ở nước ta. Giải thích vì sao thời vụ trồng rừng ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam khác nhau
10. Mô tả kỹ thuật trồng rừng bằng hạt và bằng cây con. Nêu ưu, nhược điểm của từng phương pháp
11. Hãy mô tả kỹ thuật chăm sóc rừng.

B. Cuối kì 1:

I. Nội dung ôn tập:

Bài 6: Ý nghĩa, nhiệm vụ, thực trạng của việc bảo vệ và khai thác rừng

Bài 7: Biện pháp bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng

Bài 8: Vai trò và triển vọng của thủy sản

Bài 9: Các nhóm thủy sản và một số phương thức nuôi phổ biến

Bài 10: Giới thiệu về môi trường nuôi thủy sản

Bài 11: Quản lí môi trường nuôi thủy sản

Bài 12: Biện pháp xử lí môi trường nuôi thủy sản

II. Câu hỏi định hướng ôn tập:

1. Nêu ý nghĩa, nhiệm vụ của việc bảo vệ và khai thác rừng bền vững đối với địa phương em.
2. Mô tả một số biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng.

3. So sánh 3 phương thức khai thác rừng. Làm thế nào để rừng nhanh phục hồi sau khai thác.
4. Trình bày vai trò và triển vọng của thủy sản trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
5. Phân loại các nhóm thủy sản theo nguồn gốc và đặc tính sinh học.
6. Nêu một số phương thức nuôi thủy sản phổ biến. Ưu, nhược điểm của từng phương thức.
7. Trình bày các yêu cầu chính của môi trường nuôi thủy sản.
8. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nuôi thủy sản.
9. Mô tả một số biện pháp cơ bản xử lý môi trường trước và sau nuôi thủy sản; các biện pháp quản lý môi trường nuôi thủy sản.
10. Trình bày ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý môi trường nuôi thủy sản.

C. Giữa kì 2:

I. Nội dung ôn tập:

Bài 16: Thức ăn thủy sản

Bài 17: Phương pháp bảo quản và chế biến thức ăn thủy sản

Bài 18: Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản, chế biến thức ăn thủy sản

II. Câu hỏi định hướng:

1. Nêu vai trò của các nhóm thức ăn đối với động vật thủy sản.
2. Trình bày thành phần dinh dưỡng và vai trò của các nhóm thức ăn thủy sản.
3. Nêu một số phương pháp bảo quản thức ăn cho động vật thủy sản.
4. Tại sao khi bảo quản thức ăn công nghiệp lại không xếp thức ăn trực tiếp xuống nền kho.
5. Trình bày phương pháp chế biến thức ăn thủ công cho động vật thủy sản.
6. Trình bày một số ứng dụng của công nghệ sinh học trong chế biến thức ăn thủy sản.
7. Nêu ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến thức ăn thủy sản.

D. Cuối kì 2:

I. Nội dung ôn tập:

Bài 19: Công nghệ nuôi một số loài thủy sản phổ biến ở Việt Nam

Bài 20: Nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP

Bài 21: Một số ứng dụng công nghệ cao trong nuôi thủy sản.

Bài 22: Bảo quản và chế biến sản phẩm thủy sản.

II. Câu hỏi định hướng:

1. Mô tả kĩ thuật nuôi: cá rô phi thương phẩm trong lồng; tôm thẻ chân trắng trong ao; ngao Bến Tre
2. Phân tích ý nghĩa các bước trong quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.
3. Vẽ sơ đồ nguyên lý hoạt động của hệ thống nuôi tuần hoàn. Nêu ưu và nhược điểm của hệ thống.
4. Công nghệ Biofloc là gì? Nêu ý nghĩa của công nghệ Biofloc trong nuôi thủy sản.
5. Trình bày một số phương pháp thu hoạch, bảo quản và chế biến thủy sản phổ biến.
6. Nêu một số ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản, chế biến thủy sản.